TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 31

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 7,52 **B.** 7,62 **C.** 7,43 **D.** 7,51

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 47 đơn vị, 2 phần mười và 6 phần nghìn viết là:

A. 470,206 **B.** 47,0206 **C.** 47,206 **D.** 47,26

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hỗn số 3 1/5 viết thành phân số là:

A. 4/5 **B.** 16/15 **C.** 16/5 **D.** 8/5

Câu 4. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 36,818 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 36 **B.** 36,8 **C.** 37 **D.** 39

Câu 5. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 2,8 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 45 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 126 000 đồng **B.** 148 500 đồng

C. 1 260 000 đồng **D.** 90 000 đồng

Câu 6. *(0,5 điểm)* 64,09 : 100 = …….

A. 6,409 **B.** 64 090 **C.** 640,9 **D.** 0,6409

Câu 7. *(0,5 điểm)* 4 m 16 cm = …… m

A. 40,16 **B.** 5,6 **C.** 4,16 **D.** 4,016

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 8 cm, chiều cao 7 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 28 cm² **B.** 30 cm² **C.** 56 cm² **D.** 15 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 78 đơn vị, 2 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn viết là: …….

b) Phân số 2/5 viết dưới dạng số thập phân: …….

c) Hỗn số 1 87/100 viết dưới dạng số thập phân: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 48,67 …… 48,66

b) 2,8 …… 2,80

c) 7 tấn 50 kg …… 7,05 tấn

d) 2 ha …… 2000 m²

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 272,31 + 13,3 = ……

b) 497,7 − 34,26 = ……

c) 26,7 × 3,4 = ……

d) 79,8 : 3,5 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

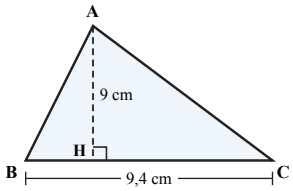
a) 8 m 5 cm = …… m

b) 8 kg 75 g = …… kg

c) 3 ha = …… m²

d) 6600 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 9,4 cm, chiều cao AH = 9 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 4 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 4 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,8 m vải. Giá mỗi mét vải là 65 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 31

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	C	C	A	D	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 78,224

b) 2/5 = 40/100 = 0,4

c) 1,87

Câu 10.

a) 48,67 > 48,66

b) 2,8 = 2,80

c) 7 tấn 50 kg = 7,05 tấn

d) 2 ha > 2000 m²

Câu 11.

a) 272,31 + 13,3 = 285,61

b) 497,7 − 34,26 = 463,44

c) 26,7 × 3,4 = 90,78

d) 79,8 : 3,5 = 22,8

Câu 12.

a) 8,05

b) 8,075

c) 30 000

d) 0,66

Câu 13.

S = 9,4 × 9 : 2 = 42,3 (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 4 cm, chiều cao 9 cm: 4 × 9 : 2 = 18 (cm²)

Câu 14.

Số vải: 2,8 × 4 = 11,2 (m)

Số tiền: 65 000 × 11,2 = 728 000 (đồng)